TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 8/01/2021
***V/v:* "Xin ly hôn, nuôi con".**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông Hồ Trung Hậu
2/Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không tham dự phiên tòa.

Ngày 8 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2020/TLST-HN ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HN ngày 02/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Hồ Hạnh X, sinh năm 1992 (có mặt)
  Cư trú: Tổ 6, khóm 4, phường T, thị xã B, Vĩnh Long.
- Bị đơn: Anh Trần Hưởng L sinh năm 1989 (có mặt)
  Cư trú: số 0394, tổ 17, ấp T, xã L, B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 12/8/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Võ Hồ Hạnh X trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Võ Hồ Hạnh X và anh Trần Hưởng L qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Phước, thị xã Bình Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 11/10/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, do anh L quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Vào năm 2019, chị X đã làm đơn ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, trong quá trình giải quyết thì anh L xin thời gian để hàn gắn tình cảm gia đình. Chị X cũng cho anh L thời gian để sửa đổi nên đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Từ đó đến nay anh L

vẫn không sửa đổi. Chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẩn đã kéo dài không thể hàn gắn được. Vì vậy chị X yêu cầu xin được ly hôn anh Trần Hưởng L.

+ Về con chung: Chị Võ Hồ Hạnh X và anh Trần Hưởng L chung sống có sinh được 1 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 02/4/2015. Hiện đang sống chung với chị X. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai cản trở.

+ Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Võ Hồ Hạnh X trình bày: Về thời gian kết hôn, nữa trang, con chung là đúng như đơn khởi kiện.

Về mâu thuẩn gia đình: Vợ chồng thường xảy ra xung đột dẫn đến mâu thuẩn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Chị X đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không thay đổi. Chị X và anh L đã ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho tới nay, anh L về nhà cha mẹ ruột của anh L sống. Nay chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồ Hạnh X xin được ly hôn anh Trần Hưởng L.

+ Về con chung: cháu Trần Anh K, sinh ngày 02/4/2015. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Trần Hưởng L trình bày: Qua lời trình bày của chị X về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung là đúng. Về mâu thuẩn gia đình thì không đúng. Lúc trước anh L có tham gia đánh bày và có quen bạn gái. Chị X cho rằng anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn quan tâm chăm sóc vợ con là không đúng. Bây giờ thì anh L không còn quen bạn gái nào nữa hết mà lo làm ăn để có tiền lo cho vợ cho con. Nay chị X xin ly hôn thì anh L không đồng ý. Anh L yêu cầu đoàn tụ vì còn thương vợ thương con. Nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X thì về con anh L đồng ý để cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ 1 tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 chị Võ Hồ Hạnh X và anh Trần Hưởng L quen biết nhau và có tìm hiểu trước nên tiến tới hôn nhân, anh L và chị X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Phước, thị xã Bình Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 11/10/2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Vào năm 2019 chị X đã làm đơn ly hôn anh Lộc tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, trong quá trình giải quyết thì anh L xin thời gian để hàn gắn tình cảm gia đình. Chị X cũng cho anh L thời gian để sửa đổi nên đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Từ đó đến nay anh L vẫn không thay đổi. Chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã kéo dài không thể hàn gắn được. Vì vậy chị X yêu cầu được ly hôn anh L. Mặc khác anh Trần Hưởng L vẫn biết chị X xin ly hôn nhưng anh L không đến dự các phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa xét xử hôm nay anh L không đồng ý ly hôn chị X. Anh L cho rằng anh còn thương vợ và thương con nhưng anh L không đưa ra được phương án để đoàn tụ và chị X cương quyết ly hôn. Xét yêu cầu của anh L là không có cơ sở để chấp nhận. Xét yêu cầu của chị Võ Hồ Hạnh X là có cơ sở. Áp dụng vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Võ Hồ Hạnh X. Chị Võ Hồ Hạnh X được ly hôn anh Trần Hưởng L.

[4]Xét về con chung: Chị Võ Hồ Hạnh X và anh Trần Hưởng L chung sống với nhau có sinh được 1 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 02/4/2015. Hiện đang sống chung với chị X. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Mặc khác anh Trần Hưởng L vẫn biết chị X xin ly hôn nhưng anh L không đến dự các phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Hưởng L cho rằng nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X thì về con chung anh L đồng ý để cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Xét thấy chị X đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K. Để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của cháu K không bị thay đổi nên để chị X tiếp tục nuôi con chung là phù hợp và không trái pháp luật. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Xét yêu cầu của chị X là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84,

110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đinh năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị X. Chị X được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 02/4/2015. Buộc anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/1 tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hưởng L được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Võ Hồ Hạnh X và anh Trần Hưởng L không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Võ Hồ Hạnh X nộp 300.000 đồng, chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011639 ngày 16/10/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

- Anh Trần Hưởng L nộp 300.000 đông tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5; điểm a khỏa 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Hồ Hạnh X.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồ Hạnh X được ly hôn anh Trần Hưởng L.

2/Về con chung: Chị Võ Hồ Hạnh X được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 02/4/2015. Buộc anh Trần Hưởng L cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/1 tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hưởng L được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3/Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Võ Hồ Hạnh X nộp 300.000 đồng, chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011639 ngày 16/10/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

- Buộc anh Trần Hưởng L nộp 300.000 đông tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Võ Hồ Hạnh X, bị đơn anh Trần Hưởng L biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS Huyện Bình Tân;
- THA huyện Bình Tân;
-UBND phường Thành Phước, TX Bình Minh, Vĩnh Long.
- các đương sự;
- Lưu.